

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2022/HS-PT**

Ngày: 16/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trọng Danh**

*Các thẩm phán:* Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Viết C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **NGUYỄN VIẾT C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 19xx tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn xx, xã TC, huyện TP, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị T; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 15/02/2022 theo Quyết định truy nã số 01/QĐTN-CSĐT ngày 10/02/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang. Bị cáo hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*\* Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng) gồm có:* Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thư ký phiên tòa.

*\* Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:*

- Bị cáo: Nguyễn Viết C.
- Các cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:
  - 1/ Ông Trần Hữu Huy, chức vụ: cán bộ;
  - 2/ Ông Nguyễn Văn Chiến, chức vụ: cán bộ;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2019, thông qua mạng xã hội zalo, chị Nguyễn Thị N (sinh năm 19xx; trú tại: thôn BA, xã VC, huyện V, tỉnh Quảng Trị) quen biết và có tình cảm với Nguyễn Viết C. Cả hai có với nhau một người con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu quen nhau, N thường xuyên dẫn Nguyễn Viết C về nhà anh Nguyễn Đăng D (sinh năm 19xx; trú tại thôn PN, xã HC, huyện V, thành phố Đà Nẵng, là anh ruột của N) và nhà của N tại tỉnh Quảng Trị chơi. C giới thiệu với N, anh D và gia đình của N là C đang công tác tại Trung đoàn 929, Sư đoàn 372 thuộc Phòng không không quân Sân bay Đà Nẵng. Đến khoảng tháng 10/2019, do không có tiền để tiêu xài nên C nảy sinh ý định lừa xin việc cho chị N sau đó lấy tiền tiêu xài. C nói có bác ruột là người quen với Phó giám đốc Bệnh viện 199 – Bộ Công an và C có thể xin cho chị N vào làm việc tại Bệnh viện 199. Do tin tưởng nên trong khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 6/2020, chị N và gia đình đã nhiều lần đưa cho Nguyễn Viết C tổng số tiền 115.000.000 đồng. Cụ thể:

Khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 3/2020, tại nhà anh Nguyễn Đăng D ở thôn PN, xã HC, huyện V, chị Nguyễn Thị N đưa tiền mặt cho C 05 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Vào ngày 19/5/2020, C ra nhà chị N ở tỉnh Quảng Trị chơi. Lúc này, C nói ông Nguyễn Đăng Đ1 (sinh năm 19xx, là cha ruột của N) đưa cho C 20.000.000 đồng và nói anh Nguyễn Đăng T (sinh năm 19xx, là anh ruột của N) đưa cho C 10.000.000 đồng để xin việc cho N. Đến ngày 21/5/2020, C mượn thẻ ngân hàng của chị N sau đó nói chị N chuyển vào tài khoản 5.000.000 đồng để C lo xin việc. Đến ngày 19/6/2020, C tiếp tục nói chị N chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản số 19020225591018 của chị Võ Minh N (sinh năm 19xx; trú tại: tổ 1xx, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng) để C xin việc, lần còn lại chị N gửi 10.000.000 đồng cho một xe khách để đưa vào cho C. Sau khi đưa tiền cho C, chị N nhiều lần hỏi C về Quyết định đi làm nhưng C tìm nhiều lý do để trốn tránh. Đến tháng 9/2020, C tự soạn thảo một Quyết định của Bệnh viện 199 nhưng chưa đầy đủ các thông tin, rồi chụp hình gửi cho chị N. Nghi ngờ đây là Quyết định giả nên chị N đã gửi cho anh Nguyễn Đăng D để đến Bệnh viện 199 xác minh thì được thông báo là quyết định giả. Số tiền chiếm đoạt được của chị N, Nguyễn Viết C đã tiêu xài hết.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được, trong thời gian quen biết nhau, Nguyễn Viết C thường xuyên sử dụng xe mô tô hiệu Honda LEAD, BKS: 43D1-6xx.xx của chị Nguyễn Thị N mua nhưng nhờ anh Nguyễn Đăng T1 (sinh năm 19xx; trú tại: tổ xx, phường AK, quận K, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu để làm phương tiện đi lại và đưa đón chị N đi làm. Tuy nhiên, sau đó vào khoảng tháng 5/2020, chị N mang thai rồi về quê tại tỉnh Quảng Trị để sinh con nên C nói với chị N tiếp tục cho C mượn xe mô tô trên để sử dụng. Đến khoảng tháng 6/2020, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Viết C đã bán xe mô tô nói trên cho một cửa hàng mua bán xe mô tô cũ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (không xác định được địa chỉ cụ thể) được số tiền 20.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Biết mình bị lừa nên chị Nguyễn Thị N đã nhiều lần yêu cầu Nguyễn Viết C trả lại tiền và xe nhưng C trốn tránh không trả lại và cắt đứt liên lạc nên chị N làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa Vang xác định 01 xe mô tô, hiệu Honda LEAD, BKS: 43D1-6xx.xx trị giá 28.210.000 đồng.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Viết C lên làm việc thì C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, C bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Quyết định truy nã Nguyễn Viết C, đến ngày 15/02/2022 thì bắt được.

*Tại Bản án sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Viết C 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Viết C phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/02/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 23/8/2022, bị cáo Nguyễn Viết C có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo cung cấp “Huy chương chiến sĩ về vang hạng ba” để hưởng tình tiết giảm nhẹ của pháp luật, bị cáo mong muốn sớm được trở về với gia đình, xã hội để làm ăn lương thiện.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết C theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung kháng cáo:* Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ về vang hạng ba, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là không nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Viết C thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Viết C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 6/2020, Nguyễn Viết C đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối có thể xin được việc làm cho chị Nguyễn Thị N tại Bệnh viện 199 – Bộ Công an. Do tin tưởng Nguyễn Viết C nên chị N và gia đình của chị N là ông Nguyễn Đăng Đ1 và anh Nguyễn Đăng T đã nhiều lần đưa tiền cho C với tổng số tiền 115.000.000 đồng. Số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Nguyễn Viết C lợi dụng việc chị Nguyễn Thị N tin tưởng và giao xe mô tô hiệu Honda LEAD, BKS: 43D1-6xx.xx (trị giá 28.210.000 đồng) cho C để làm phương tiện đi lại. Khoảng tháng 6/2020, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Viết C đã bán xe mô tô nói trên cho một cửa hàng xe máy cũ trên địa bàn

thành phố Đà Nẵng (không xác định được địa chỉ cụ thể) được số tiền 20.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là quân nhân xuất ngũ, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của bị hại trong quan hệ tình cảm, bị cáo đã cố ý nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt một mức hình phạt nghiêm khắc, đảm bảo tính răn đe để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét về nhân thân của bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Tuy nhiên tình tiết này không thuộc trường hợp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tình tiết mới trên không làm thay đổi bản chất của vụ án. Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền 115.000.000 đồng và 01 xe mô tô trị giá 28.210.000 đồng nhưng đến giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo vẫn chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là còn nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết C trình bày: Ngày 30/9/2020, Công an xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang mời bị cáo đến cơ quan công an xã Hòa Châu để làm việc về nội dung tố cáo của ông Nguyễn Đăng D và bà Nguyễn Thị N có tạm giữ của bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, BKS: 43C1-3xx.xx đứng tên bà Nguyễn Thị Thúy V. Xe này do bị cáo mua lại của bà V nhưng chưa sang

tên, khi Công an xã tạm giữ thì không lập biên bản. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe cho bị cáo. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến chiếc xe mô tô nói trên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết. Do đó, cần kiến nghị Công an huyện Hòa Vang xác minh thông tin, xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo Nguyễn Viết C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Căn cứ:* Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Nguyễn Viết C **04 (bốn) năm** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/02/2022.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Viết C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Cơ quan CSĐT CAH Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Trọng Danh**

